

Bản án số: 87/2017/ HSST.

Ngày: 16/11/2017.

NHÂN DANH

NHÓC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Huy Hùng

- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Thương.

Bà Nguyễn Thị Xuân.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Phùng Thị Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Kiều - Kiểm sát viên.

Hồi 08 giờ 00 phút, ngày 16 tháng 11 năm 2017. Tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 83/2017/HSST ngày 19 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chu Việt Đ** - Tên gọi khác: không có; sinh ngày: 16 tháng 12 năm 1997; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 5B, khu 1, phường Q, thành phố U, tỉnh Q; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chu Quảng B (đã chết) và bà: Bùi Thị Hồng V, sinh năm: 1972; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt ngày 16/8/2017. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q - có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:** Bà Nguyễn Thị N – sinh năm: 1955.

Địa chỉ: Tổ 5B, khu 1, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt.

***Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:** Anh Trịnh Minh P, sinh năm: 1979 (con đẻ của bà N)

Địa chỉ: Tổ 5B, khu 1, phường Q, thành phố U, tỉnh Q –Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Chu Việt Đ bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố U, tỉnh Q truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ 45 phút, ngày 30/4/2017, Chu Việt Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16S1-1457, phía sau chở chị Mai Diệp Tuệ A đi từ phường Q về phường B. Khi đi đến đoạn đường nội thành thuộc tổ 10, khu 6, phường B, thành phố U, Đ điều khiển xe đi bên phải đường thì thấy phía ngược chiều có xe ô tô bật đèn sáng làm Đ chói mắt, Đ điều khiển xe đi sát vào lề đường phải để tránh, xe của

Đ đã đâm vào bánh sau xe đạp của bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1955, trú tại tổ 5b, khu 1, phường Q, thành phố U đang đi phía trước cùng chiều làm bà N ngã xuống đường, bị thương nặng, Đ cùng chị Tuệ A đưa bà N đi bệnh viện Việt Nam – Thụy Điển cấp cứu, sau đó đến Công an thành phố U khai nhận về vụ tai nạn giao thông trên. Tại cơ quan điều tra Đ khai bản thân đã được học lái xe theo quy định và xuất trình 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 220152363389 mang tên Chu Việt Đ do Sở giao thông vận tải tỉnh Q cấp ngày 16/3/2017.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường do Công an thành phố U lập hồi 21 giờ 10 phút ngày 30/4/2017 thể hiện: Hiện trường còn nguyên vẹn, xe mô tô BKS 16S1-1457 và xe đạp đổ nằm tại hiện trường, nạn nhân đã được đưa đi cấp cứu. Tại mặt đường nơi xảy ra vụ tai nạn: Mặt đường nhựa áp phan, phẳng, thẳng rộng 6m30, mặt đường khô, không có đèn đường

Khám nghiệm hiện trường theo hướng từ phường Q đi phường B, lấy góc trụ bao cổng vào nhà bà Nguyễn Thị Thảo ở ngoài lề đường phía bắc làm mốc chuẩn. Tại hiện trường xảy ra tai nạn, chệch ra phía lòng đường về hướng phường B 15m50 là vị trí trục bánh trước xe đạp nữ mác ASAMA nằm đổ nghiêng về bên phải đầu xe quay hơi chệch theo hướng tây bắc, đo từ trục bánh trước và bánh sau xe đạp vào mép đường bên phải lần lượt là 2,4m và 1,5m. Cách trục bánh trước xe đạp 1,4m về hướng B là trục trước xe mô tô BKS 16S1- 1457 nằm đổ nghiêng về bên phải, xe đổ gần xoay ngang mặt đường đầu xe quay về hướng bắc, lốp bánh sau xe mô tô đè lên bánh sau xe đạp. Đo từ trục bánh trước và bánh sau xe mô tô vào mép đường bên phải lần lượt là 2,8m và 1,55m, trên mặt đường để lại vết cày xước cơ học đứt đoạn do xe mô tô tạo ra theo hướng quang Trung đi Bắc Sơn, từ đầu vết cày đến giữa xe mô tô là 5m và vào mép đường phải là 1,4m. Từ vị trí thân xe mô tô đổ đến mép đường vào kho nhà sàng Công ty kho vận Đá Bạc theo hướng đi Bắc Sơn là 13,2m. Mở rộng hiện trường xung quanh không phát hiện gì thêm.

Tại biên bản khám xe mô tô thể hiện: Xe mô tô BKS 16S1-1457 hiệu YAMAHA sirius màu trắng, đen: Cạnh đầu tay nắm ghi đồng phải có vết mài trượt nổi cao su KT (2,5x2)cm; góc đèn xi nhan phía trước bên phải có vết mài trượt nhựa KT (4xx0,5)cm; mặt kính đèn xi nhan trước bên phải có vết xước KT (7x2)cm; ốp nhựa đồng hồ công tơ mét và đèn pha bị bung bật; cạnh phía dưới bên trái của chắn bùn phía trước bị vỡ KT (8x4)cm; giá đỡ chân phía trước bên phải bị đẩy cong từ trước về sau, đầu trục có vết xước cao su. Các chức năng lái, phanh, còi, đèn xe có hiệu lực sử dụng.

Tại biên bản khám xe đạp thể hiện: Xe đạp nhãn hiệu ASAMA màu trắng, chắn bùn phía sau bị đẩy cong gấp biến dạng từ sau về trước, thanh đỡ chắn bùn, thanh đỡ gác ba ga bên phải bị đẩy cong từ sau về trước, từ phải sang trái, vành bánh sau bị cong méo biến dạng, lốp sau hết hơi.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 213CN/BV ngày 26/5/2017 của Bệnh viện Việt Nam – Thụy Điển Uông Bí xác nhận thương tích của bà Nguyễn Thị N khi vào viện như sau: Sưng nề vùng cằm phải; sây sát nhẹ cẳng tay phải; đồng tử mắt trái 4mm, mắt phản xạ ánh sáng; chảy máu dưới màng cứng bán cầu não trái dày nhất 16mm. Tổn thương tạo hiệu khối mạnh làm hẹp não thất bên trái, đẩy

đường giữa sang phải 15mm. Chảy máu khoang dưới nhện vùng lều tiểu não, khe liên kết bán cầu và rải rác các rãnh não.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 54/2017/GĐTT ngày 04/6/2017 của Trung tâm giám định pháp y, sở y tế tỉnh Quảng Ninh, kết luận mức độ thương tích của bà Nguyễn Thị N như sau:

- Liệt tứ chi mức độ nặng: 93%
- Sẹo mổ cấp cứu vùng đầu: 02%

Sức khỏe bị giảm do thương tích gây nên theo phương pháp cộng lùi là 94%.

Quá trình điều tra Chu Việt Đ khai nhận: Sau khi gây ra vụ tai nạn giao thông trên, mấy ngày sau Đ ra một quán nước ở phường Q ngồi uống nước có nói chuyện vừa gây ra vụ tai nạn trên, một người đàn ông không quen biết ngồi gần đó hỏi “thế có giấy phép lái xe chưa”, Đ trả lời “chưa” người đàn ông này nói nếu không có giấy phép lái xe thì bị xử lý nặng lắm đấy và hỏi Đ có mua giấy phép lái xe không. Do sợ không có giấy phép lái xe, nên Đ đồng ý mua của người đàn ông này giấy phép lái xe với giá 2.000.000đ, Đ đã ứng trước cho người đó 500.000đ và hẹn hai ngày sau sẽ đưa ảnh (3x4) của Đ cho người đó để làm giấy phép lái xe. Khi nhận ảnh của Đ đưa, người đàn ông đó hẹn hai ngày sau sẽ gặp lại Đ để nhận nốt 1.500.000đ và giao giấy phép lái xe cho Đ. Sau khi mua được giấy phép lái xe, ngày 13/5/2017 Đ đã giao nộp giấy phép lái xe trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Uông Bí để chứng minh bản thân đã có giấy phép lái xe theo quy định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố U đã xác minh làm rõ giấy phép lái xe do Đ xuất trình. Ngày 27/6/2017 sở giao thông vận tải tỉnh Q có văn bản số 3417/SGTVT xác nhận “Qua đối chiếu trong hệ thống lưu trữ, quản lý giấy phép lái xe, hồ sơ lái xe Sở giao thông vận tải tỉnh Q xác nhận không cấp giấy phép lái xe mô tô số 220152363389 cho Chu Việt Đ”. Tại bản kết luận giám định số 116/GĐTL/2017 ngày 27/7/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q kết luận: “Giấy phép lái xe số 220152363389 gửi giám định là giả”.

Tại bản cáo trạng số: 86/KSĐT- HS ngày 18/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố U, tỉnh Q, truy tố bị cáo Chu Việt Đ về các tội “***Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ***” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự và tội: “***Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức***” theo khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa hôm nay giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; khoản 1 Điều 267; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 50 Bộ luật hình sự; xử phạt Chu Việt Đ từ 36 (ba mươi sáu) đến 39 (ba mươi chín) tháng tù về tội: “***Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ***”, từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù về tội: “***Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức***”, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành từ 42 (bốn mươi hai) đến 48 (bốn mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 16/8/2017.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng đối với bị cáo.

-*Về trách nhiệm dân sự:* Đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận giữa người đại diện diện hợp pháp cho bị hại với bị cáo, cụ thể bị cáo phải bồi thường cho người bị hại tổng số tiền 72.000.000đ (bảy mươi hai triệu đồng), bị cáo đã bồi thường 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng), bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho người bị hại 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

-*Về vật chứng:* Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy 01 giấy phép lái xe giả số 220152363389 mang tên Chu Việt Đ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Chu Việt Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp cho người bị hại, với sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố U lập hồi 21 giờ 10 phút, phù hợp với các biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, với kết luận định giá tài sản, với bản kết luận giám định thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để HĐXX kết luận: Khoảng 20 giờ 45 phút, ngày 30/4/2017, tại đoạn đường nội thành, thuộc tổ 10, khu 6, phường B, thành phố U, Chu Việt Đ (không có giấy phép lái xe hợp lệ) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16S1-1457 đi theo hướng phường Q đến phường B do không làm chủ tốc độ và không giữ khoảng cách an toàn với xe liền trước, nên đã đâm vào bánh sau xe đạp của bà Nguyễn Thị N đi phía trước cùng chiều, hậu quả làm bà N bị tổn hại 94% (chín mươi tư phần trăm) sức khỏe. Sau khi gây ra vụ tai nạn giao thông Đ đã mua giấy phép lái xe mô tô giả của một người không quen biết mang đến xuất trình cho Cơ quan Công an, nhằm lừa dối để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo đã phạm vào các tội “***Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ***” theo điểm a khoản 2 Điều 202 và tội: “***Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức***” theo khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự.

Điều 202 Bộ luật hình sự quy định:

1. “Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

a) Không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định”...

Điều 267 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu tài liệu đó nhằm lừa dối cơ quan, tổ chức hoặc công dân, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”...

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, làm tổn hại đến sức khỏe thiệt hại đến tài sản của người khác, gây hoang mang, lo lắng cho mọi người mỗi khi phải tham gia giao thông trên đường. Bị cáo là người đã trưởng thành nhận thức rõ về phương tiện mình điều khiển là nguồn nguy hiểm cao độ, bắt buộc phải học qua lớp đào tạo lái xe, mới được điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ, nhưng bất chấp pháp luật bị cáo đã điều khiển xe tham gia giao thông gây tai nạn cho người khác. Sau khi gây ra tai nạn bị cáo còn đi mua giấy phép lái xe giả nhằm lừa dối các cơ quan Nhà nước làm ảnh hưởng đến trật tự quản lý hành chính. Vì vậy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo là người có nhân thân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải, sau khi gây tai nạn bị cáo đã bồi thường cho người bị hại 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng), nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự.

**Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo là người có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản nên miễn cho bị cáo.

**Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa hôm nay giữa bị cáo và anh Trịnh Minh P là người đại diện hợp pháp cho người bị hại đã thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường dân sự, cụ thể bị cáo phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị N số tiền 72.000.000đ, đã bồi thường 22.000.000đ bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bà N 50.000.000đ. Việc thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp cho người bị hại là không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận trên.

**Về vật chứng:* Tịch thu tiêu hủy 01 giấy phép lái xe mô tô giả số 220152363389 mang tên Chu Việt Đ. Đối với chiếc xe mô tô BKS 16S1-1457 bị cáo điều khiển gây tai nạn, hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, nên cơ quan điều tra đã tách ra để xử lý sau.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Chu Việt Đ** phạm các tội “***Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ***” và “***Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức***”

Áp dụng: điểm a Khoản 2 Điều 202; khoản 1 Điều 267; điểm a khoản 1 Điều 50; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự (***điểm b khoản 1 Điều 46 được áp dụng cho tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”***).

Xử phạt: **Chu Việt Đ 36** (ba mươi sáu) tháng tù về tội “***Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ***”; **06** (sáu) tháng tù về tội “***Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức***”, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành **42** (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 16/8/2017.

Áp dụng Điều 584, 585, 589 và Điều 601 Bộ luật dân sự.
Buộc bị cáo Chu Việt Đ phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị N 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

(*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*)

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 giấy phép lái xe mô tô giả số 220152363389 mang tên Chu Việt Đ (Theo biên bản giao nhận tài sản ngày 19/9/2017 giữa Công an thành phố U với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố U, tỉnh Q).

Áp dụng: khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND t/p Ung Bí;
- Chi cục THADS t/p Ung Bí;
- Công an thành phố Ung Bí;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

- Bị cáo, bị hại;
- Người đđhpcho bị hại;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

Vũ Huy Hùng

